## Allocation View

**Deployment View**

* **Primary presentation:**



*Figure 1: Deployment view*

* **Element Catalog:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Element** | **Description** |
| Client Browser | Trình duyệt web được sử dụng bởi client tương tác trên công cụ hiển thị bộ từ điển thông qua Internet. Có 3 dạng trình duyệt web chính được hỗ trợ:   * Google chrome version 23-25 * Firefox version 14-16 * Internet explorer version 9-11 |
| Android device | Thiết bị điện tử (tablet, smart phone) chạy trên nền tảng android được sử dụng bởi người dùng hay bộ phận trả lời để truy cập đến công cụ hiển thị bộ từ điển /công cụ quản trị bộ từ điển đã được cài đặt trên thiết bị và sẽ thông qua web service trên web server để lấy dữ liệu (version android phải trên 2.0). |
| Web server 1 | Web server được sử dụng để nhận và sử lý những yêu cầu từ phía client. Nó sẽ chạy trên nền Windows server 2008 và được cài đặt các công cụ (soạn tin, quản trị bộ từ điển) và tích Email server.  **Ghi chú:**  + Email server: được sử dụng để gửi mail cho clients |
| Firewall | Sử dụng để tránh/ giảm các truy cập trái phép hoặc tấn công từ bên trong và bên ngoài. |
| Database intranet | Cơ sở dữ liệu được truy cập bởi Web server 1(công cụ quản bộ từ điển, công cụ soạn tin), và được phát triển trên nền MYSQL. |
| Web server 2 | Web server được sử dụng bên ngoài mạng nội bộ, để nhận và sử lý những yêu cầu từ phía client. Chạy trên nền Windows server 2008 và được cài đặt công cụ hiển thị bộ từ điển được từ bên ngoài mạng nội bộ. |
| Database internet | Cơ sở dữ liệu được truy cập bởi Web server 2(công cụ hiển thị bộ từ điển) và được phát triển trên nền MYSQL |
| Internet | Vùng mạng trung gian để client kết nối đến vùng mạng chính của mình. |
| Web service | Được cấu hình trên Web server 1 và Web server 2 được sử dụng để hỗ trợ cho công cụ soạn tin gửi tin lên internet, và hỗ trợ cho các thiết bị android để lấy dữ liệu trên công cụ hiển thị bộ từ điển và quản trị bộ từ điển. |
| Service external | Dịch vụ được thuê bên ngoài tổ chức chứa Web server 2 và Database intranet. |

*Table 1: Element description of Deployment view*

* **Rationale:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Quality attribute** | **Design** |
| Security | - Sử dụng firewall để ngăn chặn/ giảm những truy cập trái phép từ bên trong và bên ngoài mạng để đảm bảo tính an toàn dữ liệu.  - Việc thuê web server bên ngoài mạng nội bộ nhằm mục đích tách biệt thành phần hiển thị và thành phần quản trị của hệ thống tuyển sinh, đám bảo được tính an toàn dữ liệu. |
| Performance | [QAP06](#_1.6_Đáp_ứng): Đáp ứng 1000 người truy cập với ít nhất là 2 giây   * *Với hệ thống hiện tại đã đáp ứng được 3000 người ( cái này chưa biết giải thích sao..)* |
|  |  |

*Table 2: Rationale of Deployment view*